TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**74/2018**/DS-ST
Ngày: **31-8 - 2018**.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền.
2. Ông Trần Văn Hưng.
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 45/2018/TLST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1975.
Địa chỉ: AS, xã PL, huyện Gồng Tr, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: 1/ Ông Trần Minh K, sinh năm 1969.
2/ Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: ấp NNG, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
Bà Th có mặt; ông K và bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:
Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2018, bản tự khai, phiên hợp công khai chứng cứ; cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:
Giữa bà và vợ chồng ông K, bà T là chổ quen biết. Do cần tiền kinh doanh mua bán củ mì, nên vào ngày 05/10/2017(al) thì anh Ki và chị T có hỏi mượn bà số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn mượn 01 tháng, không lãi, có làm giấy mượn tiền. Đến thời hạn trả lại số tiền nêu trên thì anh K và chị T không trả và cố tình né tránh bà. Việc anh K và chị T thời gian qua không trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho bà đã làm thiệt hại đến quyền lợi của bà. Do vậy, mà bà đã khởi kiện anh K,chị T tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để yêu cầu anh K, chị T phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà số tiền là 100.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền này.

Bị đơn ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà vẫn vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông K và bà T, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

**/Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở trình bày của đương sự, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập. Căn cứ vào biên nhận mượn tiền vào ngày 14/10/2017 thì giữa bà Th, ông K, bà T có thỏa thuận việc mượn tiền, các bên thỏa thuận bà Th cho ông K, bà T mượn tiền trong thời hạn 01 tháng, hết 01 tháng ông K, bà T không trả lại số tiền cho bà Th là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên bà Th yêu cầu vợ chồng ông K, bà T trả lại số tiền là có căn cứ. Ông K, bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà T là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th, buộc vợ chồng ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Th. Ghi nhận việc bà Thi không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T là bị đơn Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đếnTòa án để công bố chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông K và bà T không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập cho ông K và bà T lần thứ hai nhưng ông K và bà T vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K và bà T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Th khởi kiện bị đơn ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T. Hiện nay, ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T, có cùng nơi cư trú số: ấp NN, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đền ngày 09/3/2018 và tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Th yêu cầu ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 100.000.000*(Một trăm triệu)* đồng theo giấy mượn tiền lập ngày 14/10/2017. Do đến hạn trả lại số tiền nêu trên mà ông K và bà T không trả lại cho bà Th nên bà Thi khởi kiện để yêu cầu ông K và bà T trả lại số tiền 100.000.000 đồng. Yêu cầu của bà Th là tranh chấp

hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 14/10/2017, bà Thi có cho ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T mượn số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 tháng, có làm giấy mượn tiền. Đến hạn trả tiền thì ông K và bà T không thực hiện việc trả lại số tiền 100 triệu đồng cho bà Th theo thỏa thuận. Việc bà Th cho ông K và bà T mượn tiền đây là sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án công nhận hợp đồng vay tiền giữa bà Lê Thị Th; ông Trần Minh K và bà Lê Thị Thủy T là có thật và hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thi yêu cầu đồng bị ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền là 100.000.000 *(Một trăm triệu)* đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đồng bị đơn ông K và bà T vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của bà Th; vào giấy mượn tiền lập ngày 14/10/2017, có chữ ký tên xác nhận của ông K và bà T đã có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng ông K và bà T có vay tiền của bà Lê Thị Th với số tiền 100.000.000 *(Một trăm triệu)* đồng, đến hạn trả lại số tiền trên nhưng ông K và bà T không trả lại cho bà Th là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Th là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc vợ chồng ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền là 100.000.000 đồng.

[6] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Lê Thị Th cũng không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Th được chấp nhận nên bị đơn ôngTrần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T phải chịu án phí là: 100.000.000đồng x 5% = 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét, xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 227, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017. **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th đối với đồng bị đơn ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T. Buộc ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 100.000.000 *(Một trăm triệu)* đồng. Ghi nhận bà Lê Thị Th không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền trên nếu chưa thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T phải chịu là 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Lê Thị Th là 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015514 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị Th có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Minh K và bà Lê Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười